

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
PHẨM HÀ TÂY**

**HA TAY
PHARMACEUTICAL
JOIN STOCK COMPANY**

Số: 32 / HĐQT - DHT
No: 32 / HĐQT - DHT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Hanoi, April 15th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức /Name of organization, company: Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hà Tây/ HA TAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ Securities code: DHT

- Địa chỉ/Address: 10A Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ/Telephone: 02422143368

Fax: 02433829054

- E-mail: info@hataphar.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây/ Charter of Ha Tay Pharmaceutical Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/4/2026 tại đường dẫn: hataphar.com.vn/ This information was published on the company's website on April 15th, 2026 as in the link: hataphar.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:
Điều lệ/ Charter

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Anh Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, tháng 4/2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
IX. BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	34
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	34
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	35
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	36
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	39

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	40
Điều 48. Năm tài chính	40
Điều 49. Chế độ kế toán	40
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	41
Điều 51. Báo cáo thường niên	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 52. Kiểm toán	41
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	41
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	42
Điều 54. Giải thể công ty	42
Điều 55. Gia hạn hoạt động	42
Điều 56. Thanh lý	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 58. Điều lệ công ty	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 59. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 06/4/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

j. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HATAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: HATAPHAR

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10A phố Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84) 0945100968
- Fax: (84) 024 33 829 054
- Website: www.hataphar.com.vn
- Email: thuedht@gmail.com

4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Sản xuất dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế.	2100 (chính)
2	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc do chính cơ sở sản xuất tại Việt Nam.	4772
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hoá theo quy định của pháp luật (Không bao gồm hàng hoá thuộc danh mục dự trữ quốc gia và lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, dầu thô và dầu đã qua chế biến, thuốc nổ, sách báo và tạp chí, kim loại quý và đá quý, vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu); -Thực hiện quyền phân phối bán buôn thuốc và nguyên liệu làm thuốc do chính cơ sở sản xuất tại Việt Nam; -Bán thuốc, nguyên liệu làm thuốc cho cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo Khoản 10 Điều 91 Nghị định 54/2017/NĐ-CP (không thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ thuốc và nguyên liệu làm thuốc do chính cơ sở sản xuất tại Việt Nam).	4649
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản trong phạm vi quy định tại Luật Kinh doanh Bất động sản (Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Dịch vụ bảo quản thuốc; -Thực hiện quyền xuất nhập khẩu hàng hoá theo quy định pháp luật (Không bao gồm hàng hoá thuộc danh mục dự trữ quốc gia và hàng hoá tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Thông tư số 34/2013/TT-BCT); -Thực hiện quyền xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc.	8299
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
7	Bán buôn thực phẩm	4632

	Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hoá theo quy định của pháp luật (không bao gồm hàng hoá thuộc danh mục dự trữ quốc gia và lúa gạo, đường mía, đường củ cải).	
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hoá theo quy định pháp luật (không lập cơ sở bán buôn, không bao gồm phân phối các vật phẩm đã ghi hình).	4652
9	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hoá theo quy định của pháp luật (không lập cơ sở bán lẻ, không bao gồm phân phối các vật phẩm đã ghi hình).	4741
10	Đào tạo sơ cấp. Chi tiết: Dạy nghề; Giáo dục nghề nghiệp.	8531
11	Đào tạo trung cấp. Chi tiết: Dạy nghề; Giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp; Giáo dục nghề nghiệp.	8532
12	Đào tạo cao đẳng. Chi tiết: Dạy nghề; Giáo dục nghề nghiệp.	8533
13	Phân tích và kiểm tra kỹ thuật	7120
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
15	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng ngoại trừ các dịch vụ thu thập ý kiến tương tự được thiết kế để thu thập thông tin về thái độ và sở thích của người tiêu dùng)	7320
16	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kiểm nghiệm phân tích dược phẩm, thuốc chữa bệnh	8699
	Ngành nghề kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi bằng một quyết định hợp lệ và hợp pháp của Hội đồng quản trị. Bất kỳ một sự thay đổi nào về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũng phải được sửa đổi, bổ sung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a. Cung cấp thuốc và các sản phẩm y tế cho người dân với chất lượng đạt chuẩn và giá cả hợp lý, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần bình ổn thị trường thuốc và các sản phẩm y tế;

b. Khuyến khích các chương trình nghiên cứu liên quan đến y dược và tinh thần sáng tạo trong sản xuất, cải tiến công nghệ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ của Công ty, nâng cao năng suất sản xuất và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ, hạ giá thành

sản phẩm, dịch vụ từ đó giúp cho người tiêu dùng có thể có được những sản phẩm, dịch vụ tốt với giá cả hợp lý;

c. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm theo chức năng, ngành nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý, tăng lợi tức cho cổ đông và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh;

d. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

e. Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **905.755.510.000 VND** (Chín trăm linh năm tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **90.575.551** cổ phần (Chín mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi một cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

f. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội

đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và

nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường

hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện được uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên

Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu và kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
- g. Quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của

Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Trường hợp thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các tỷ lệ thông qua như quy định tại khoản 1 và 2 Điều 21 Điều lệ này và được tính dựa trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị tương đương các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam

kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - f. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty;
 - g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.
 - h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý và cá lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có thể là cổ đông Công ty hoặc không phải là cổ đông Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy

định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng năm của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị

quyết;

- m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ hoặc khi cần thiết. Số lượng Phó Chủ tịch do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá hai (02) thành viên.

Hội đồng quản trị có thể tuyển chuyên gia, cố vấn cho hoạt động của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định;
- f) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực hỗ trợ Chủ tịch trong việc tổ chức, điều phối hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện nhiệm vụ theo phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hỗ trợ Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực trong các lĩnh vực cụ thể do Hội đồng quản trị phân công.

5. Mọi quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được Hội đồng quản trị thông qua bằng nghị quyết. Chủ tịch có quyền đề xuất phân công nhưng không tự quyết định nếu chưa được Hội đồng quản trị chấp thuận.

6. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các vị trí quản lý điều hành khác trong Công ty nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và được Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Chủ tịch có quyền đề xuất Hội đồng quản trị xem xét việc thu hồi hoặc điều chỉnh phân công nhiệm vụ đã giao. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch có thể đình chỉ việc thực hiện phân công nhưng phải báo cáo Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất.

8. Tất cả văn bản ủy quyền, phân công nhiệm vụ hoặc quyết định có liên quan đến Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại Công ty và có sẵn cho tất cả thành viên Hội đồng quản trị xem xét khi có yêu cầu.

9. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt:

a) Chủ tịch phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thường trực hoặc Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ trong thời gian xác định. Trường hợp không có Phó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch cũng vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác.

b) Trường hợp không có ủy quyền:

- Phó Chủ tịch thường trực (hoặc thành viên Hội đồng quản trị cao nhất còn lại) có trách nhiệm triệu tập họp Hội đồng quản trị khẩn cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tình huống để quyết định người thay thế tạm thời;

- Việc thay thế chỉ áp dụng cho các công việc cần thiết, không bao gồm các vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể của Hội đồng quản trị.

c) Người thay thế tạm thời chỉ được thực hiện các công việc cần thiết, khẩn cấp để đảm bảo hoạt động liên tục của Hội đồng quản trị và Công ty. Người thay thế không được quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27, Điều 15 và các quy định khác của Điều lệ này.

d) Trường hợp người thay thế ảnh hưởng đến tư cách người đại diện theo pháp luật, Công ty phải thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp đặc biệt: Nếu Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ do các lý do pháp lý thì Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch mới trong thời hạn hợp lý. Trong thời gian chuyển tiếp, Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên tạm thời thực hiện nhiệm vụ.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quyết định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định tại Điều lệ này)

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng

kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và người điều hành khác cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mục đích hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người

quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành

vì vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của

Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các Quỹ.

a. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:

- Quỹ khen thưởng tối đa: 5%

- Quỹ phúc lợi tối đa: 2%

Ngoài các quỹ trên căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, hàng năm sẽ trích một phần lợi nhuận bổ sung vào vốn, mức trích do Đại hội đồng cổ đông quy định.

b. Trích quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát 5% lợi nhuận sau thuế.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế

toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các bên liên quan họp bàn để thống nhất chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy

định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được sửa đổi, bổ sung ngày 15/4/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Anh Trung

định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được sửa đổi, bổ sung ngày 15/4/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026 ^{nl}

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Anh Trung

HA TAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY



CHARTER ON THE ORGANIZATION AND OPERATION

Hanoi, April 15th, 2026

PREAMBLE	5
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	5
Articles 1. Explanation of terms.....	5
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, TERMS OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	6
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and terms of operation of the Company	6
Article 3. Legal representative of the Company.....	7
III. OBJECTIVE AND SCOPE OF BUSINESS & OPERATION OF THE COMPANY	7
Article 4. Operating objectives of the Company	7
Article 5. Scope of business and operation of the Company.....	10
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS.....	10
Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders.....	10
Articles 7. Share certificates.....	11
Article 8. Other share certificates.....	11
Article 9. Transfer of shares	11
Article 10. Share withdrawal.....	12
Article 11. Organizational structure, management and supervision	12
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	13
Article 12. Rights of shareholders.....	13
Article 13. Obligations of shareholders.....	15
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	16
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	18
Articles 16. Authorization for attending the General Meeting of Shareholders	20
Article 17. Change of rights	21
Article 18. Convening, agenda and announcement of the General Meeting of Shareholders..	21
Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders	24
Article 20. Procedures for holding and voting at the General Meeting of Shareholders.	24
Article 21. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders	27
Article 22. Competence and formalities to obtain shareholder opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholder	27
Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders	29
Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders	30
VII. BOARD OF DIRECTORS	31
Article 25. Nomination of members for the Board of Directors	31
Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors	32

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors.....	32
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits for members of the Board of Directors	34
Article 29. Chairman and Vice Chairman	35
Article 30. Meetings of the Board of Directors	37
Article 31. Sub-committees of the Board of Directors.....	39
Article 32. Individuals in charge of corporate governance	39
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	40
Article 33. Organization of management structure	40
Article 34. Executives	40
Article 35. Appointment, removal and duties & powers of the General Director	41
IX. SUPERVISORY BOARD	42
Article 36. Nomination of members for the Supervisory Board	42
Article 37. Members of Supervisory Board	42
Article 38. Head of Supervisory Board	42
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board.....	43
Article 40. Meetings of the Supervisory Board.....	44
Article 41. Salary, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board.....	44
Article 42. Truthful responsibilities and avoidance of conflicts of interest	45
Article 43. Responsibilities for damage and compensation	46
Article 44. Rights to inspect books and documents	46
XII. EMPLOYEES AND UNION	47
Article 45. Employees and union	47
XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	48
Article 46. Profit Distribution	48
Article 47. Bank account	49
Article 48. Fiscal year	49
Article 49. Accounting regulations	49
Article 50. Quarterly, mid-year and annual financial statements.....	50
Article 51. Annual report.....	50
XVI. AUDIT OF THE COMPANY	50
Article 52. Audit.....	50
XVII. SEAL.....	50
Article 53. Seal	50
XVIII. DISSOLUTION.....	51
Article 54. Dissolution	51
Article 55. Extension of operation	51

Article 56. Liquidation	51
XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES.....	52
Article 57. Settlement of internal disputes	52
Article 58. Company Charter	53
XXI. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF CHARTER.....	53
Article 59. Effective date.....	53

PREAMBLE

This Charter was amended and supplemented on April 15th, 2026, in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the 27th amended Business Registration Certificate issued by the Hanoi Department of Finance on April 06, 2026.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Articles 1. Explanation of terms

1. In this Charter, the following terms are construed as follows:
 - a. “Charter capital” refers to the total face value of shares that are sold or subscribed when establishing a company and the regulations specified in Article 6 hereof;
 - b. “Voting capital” means the share capital whereby owners have the right to vote on matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c. “Law on Enterprises” refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH2014 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its guiding amendments;
 - d. “Law on Securities” refers to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.;
 - e. “Vietnam” refers to the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. “Establishment day” refers to the day on which the company is granted the enterprise registration certificate (and other equivalent papers) for the first time;
 - g. “Executives” refer to the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other people holding executive positions according to the Company's Charter;
 - h. “Related person” refers to any individual or organization prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - i. “Shareholder” refers to any individuals and/or institutions who own least one share of the joint stock company;
 - j. “Founding shareholder” refers a shareholder who owns at least one ordinary share and has signed the list of founding shareholders of a joint stock company;
 - k. “Majority shareholder” refers to any shareholder defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

1. "Term of operation" refers to the operation time of the Company prescribed by Article 2 of this Charter and the extended period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

m. "The Stock Exchange" is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more of the provisions or other documents include amendments or supplementary documents.

3. Titles (chapters and articles of this Charter) are used to facilitate understanding of the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, TERMS OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and terms of operation of the Company

1. Company name:

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
- Company name in English: HATAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK

COMPANY

- Abbreviated name: HATAPHAR

2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam

3. Registered head office of the Company:

- Address of the head office: No. 10A Quang Trung Street, Ha Dong Ward, Hanoi City.

- Telephone: (84) 0945100968
- Fax: (84) 024 33 829 054
- Website: www.hataphar.com.vn
- Email: thuedht@gmail.com

4. The Company can have branches, transaction offices and representative offices to carry out the Company's operational goal in accordance with the resolution of the Board of Directors within the scope permitted by law.

5. Except for early termination according to Clause 2, Article 54 or or extension of operations according to Article 55 of this Charter, the term of operation is indefinite from establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

Company has two (02) legal representatives: President of Board of Directors and General Director.

Rights and obligations of the legal representative shall be exercised and performed in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance approved by the General Meeting of Shareholders.

III. OBJECTIVE AND SCOPE OF BUSINESS & OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Operating objectives of the Company

1. Business lines of the Company:

No	Business Line	Code
1	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemicals and botanical products. Details: Pharmaceutical manufacturing; Production of medicines, medicinal materials, cosmetics, medicated food, and medical equipment.	2100 (Main)
2	Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores. Details: Exercising the right to distribute medicines and medicinal materials produced by the establishment itself in Vietnam.	4772
3	Wholesale of other household goods Details: - Exercising the right to wholesale distribution of goods in accordance with the law (Excluding goods on the national reserve list, rice, cane sugar, beet sugar, tobacco and cigars, crude oil and processed oil, explosives, books, newspapers and magazines, precious metals and gemstones, and recorded media); - Exercising the right to wholesale distribution of medicines and medicinal materials produced by the establishment itself in Vietnam; - Selling medicines and medicinal materials to wholesale establishments as per Clause 10, Article 91 of Decree 54/2017/ND-CP (excluding activities directly related to the distribution of medicines and medicinal materials in Vietnam, except for those produced by the establishment itself in Vietnam).	4649

4	Real estate activities with own or leased property. Details: Real estate business within the scope prescribed by the Law on Real Estate Business (Excluding investment in the construction of infrastructure for cemeteries and graveyards for the transfer of land use rights associated with such infrastructure).	6810
5	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Medicine storage services; - Exercising the right to export and import goods in accordance with the law (Excluding goods on the national reserve list and goods specified in Appendix 1 and Appendix 2 of Circular No. 34/2013/TT-BCT); - Exercising the right to export and import medicines and medicinal materials.	8299
6	Manufacture of other food products not elsewhere classified. Details: Manufacture of functional foods (dietary supplements).	1079
7	Wholesale food products Details: Exercising the right to wholesale distribution of goods in accordance with the law (excluding goods on the national reserve list, rice, cane sugar, and beet sugar).	4632
8	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts Details: Exercising the right to wholesale distribution of goods in accordance with the law (without establishing wholesale outlets, excluding distribution of recorded media).	4652
9	Retail sale of information and communication equipment in specialized stores. Details: Exercising the right to retail distribution of goods in accordance with the law (without establishing retail outlets, excluding distribution of recorded media).	4741
10	Elementary level training Details: Vocational training; Vocational education.	8531
11	Intermediate level training. Details: Vocational training; Professional intermediate education; Vocational education.	8532
12	College level training.	8533

	Details: Vocational training; Vocational education.	
13	Technical testing and analysis.	7120
14	Scientific research and technological development in the field of medical and pharmaceutical sciences	7213
15	Market research and public opinion polling <i>(Excluding public opinion polling services except for similar opinion collection services designed to gather information on consumer attitudes and preferences)</i>	7320
16	Other health activities not elsewhere classified Details: Testing and analysis of pharmaceuticals and curative medicines	8699
	The Company's business lines may be changed by a valid legal decision of the Board of Directors. Any change in the business lines of the enterprise must be amended and supplemented in the Enterprise Registration Certificate in accordance with the law.	

2. Operating objectives of the Company:

- a. To provide medicines and medical products to the public with standardized quality and at reasonable prices, ensuring community health and contributing to the stabilization of the pharmaceutical and medical product market;
- b. To encourage pharmaceutical research programs and a creative spirit in production and technological improvement to diversify the Company's products and services, enhance production productivity and quality, and reduce costs, thereby providing consumers with high-quality products and services at reasonable prices;
- c. To effectively mobilize and utilize capital for the development of production and business activities across the product categories and business lines registered in the Business Registration Certificate, aiming to maximize reasonable profits, increase shareholder dividends, and ensure the Company's sustainable growth;
- d. To create jobs and provide stable income for employees;
- e. To contribute to the State budget.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

1. The Company may carry out all business operations in accordance with the business lines of the Company registered by the business registration authority, published on the national enterprise registration portal and in accordance with this Charter, and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives.

2. The Company may conduct business activities in other sectors and industries as permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders

1. The Company's charter capital is: **905.755.510.000** VND (Nine hundred and five billion seven hundred fifty-five million five hundred ten thousand Vietnamese dong).

The total charter capital of the Company is divided into **90.575.551** shares (Ninety million five hundred seventy-five thousand five hundred fifty-one shares) with par value of VND 10,000 per share.

The Company may change its charter capital when it is approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

2. Shares of the Company on the date of ratification of this Charter include ordinary shares and preferred shares (if any). Rights and obligations of shareholders owning each type of share are regulated in Article 12 and 13 hereof.

3. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

4. Ordinary shares shall be offered with priority to existing shareholders in proportion to the ratio of their ordinary shares in the Company - unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. Unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other shareholders and individuals under conditions that are no more favorable than ones that had been offered to existing shareholders - unless decided otherwise by the General Meeting of Shareholders.

5. The Company may buy back shares issued by the Company by methods as set out in this Charter and applicable laws.

6. The Company may issue other types of securities in accordance with provisions of law.

7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Articles 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.

2. Shares are securities that confirm the legitimate rights and interests of owners regarding a part of the share capital of the issuing organization. Shares must bear all contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within seven (7) days from the submission of adequate applications for the transfer of ownership of shares in accordance with the regulations of the Company or within (2) months from the date of full payment of shares as specified in the Company's share issuance plan (or other time limit under the provisions of the issuance), the owner of shares shall be granted the share certificates. The owner of shares does not have to pay the cost of printing the share certificates to the Company.

4. In the case a share certificate is lost, damaged or destroyed in any other way, a shareholder may require the share certificate to be reissued by the Company. Such proposal must include the following contents:

a. Information about the share certificate that has been lost, damaged or destroyed in any other ways;

b. The shareholder's commitment to take responsibility for disputes arising from the reissuance of new share certificates.

Article 8. Other share certificates

Bond certificates or other share certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise specified in this Charter and provisions of law. Listed shares are transferable in accordance with provisions of law regarding securities and the security market.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not enjoy relevant benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from shareholder equity, the right to buy newly offered shares and other rights in accordance with provisions of the law.

Article 10. Share withdrawal

1. If a shareholder does not make full and in due time payment for shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request the shareholder to pay the remaining amount. In addition, a shareholder is responsible for costs arising for the Company if the shareholder does not make full and in due time payment.

2. The abovementioned payment notice must specify the new payment time limit (at least seven (7) days from the date of notice) and place of payment. The notice must also specify that if the payment is not made as required, then the number of shares that are not paid will be withdrawn.

3. The Board of Directors may withdraw shares that are not fully paid for and in due time in case the requirements in the abovementioned notice are not implemented.

4. Shares that are withdrawn shall be eligible to be offered as specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize another party to sell or redistribute under conditions and ways that it is deemed appropriate.

5. Shareholders whose shares were withdrawn must renounce their shareholder status for such shares but shall still be liable for the total value of shares registered for purchase for financial obligations of the Company arising at the time of withdrawal under decisions of the Board of Directors from the date of withdrawal to the date of payment. The Board of Directors has the right to enforce payment for the full value of the shares at the time of withdrawal.

6. A withdrawal notice is sent to shareholders whose shares are withdrawn prior to the time of withdrawal. The withdrawal is still valid even if there are shortcomings or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Article 11. Organizational structure, management and supervision

The organizational structure, management and control of the Company include:

1. General Meeting of Shareholders
2. Board of Directors
3. Supervisory Board
4. Board of Management

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders shall have following rights:

a. To participate and express their opinions at the General Meetings of Shareholders and exercise the right to vote directly, through an authorized representative or by other means as prescribed by the law and this Charter. Each ordinary share has one vote;

b. To receive dividends as decided by the General Meeting of Shareholders;

c. To have the priority to purchase newly offered shares proportionate to ordinary shares held;

d. To freely transfer their shares to others - except for the cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;

e. To review, search, extract or photocopy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

f. If the Company is dissolved or goes bankrupt, ordinary shareholders will receive a portion of the remaining assets proportionate to their ordinary shares;

g. To request the Company to repurchase their shares in cases prescribed by Article 132 of the Law on Enterprises;

h. To receive equal treatment. Each share of the same type gives the owner equal rights, obligations and interests. In case the Company has different types of preference shares, the rights and obligations associated with each type must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

i. To have full access to periodic and extraordinary information published by the Company in accordance with the law;

j. To have their legitimate rights and interests protected as well as the right to propose to suspend or cancel resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and those of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

k. Other rights as prescribed by the law and this Charter.

(Rights with other shares types)

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of total ordinary shares have following rights:

a. To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders as specified in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. To review, search and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents - except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c. Request the Supervisory Board to check specific issues related to the management and business operations of the Company if deemed necessary. The request must be made in writing with the full name, permanent address, nationality, ID or other lawful identification number for individual shareholders or name, enterprise registration number or lawful identification number for shareholders that are organizations; the number of shares and share registration date of each shareholder, total number of shares and share ownership that each group of shareholders collectively holds; and issues needed to be inspected and purpose for inspection;

d. Proposed issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least three (3) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the shareholder's name, number and type of shares held by such shareholder, and proposed issues to be included in the agenda;

e. Other rights as prescribed by the law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. Nomination of candidates to the Board of Directors and Supervisory Board shall be as follows:

a. Ordinary shareholders who form groups to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board must inform their respective group members of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board, a shareholder or a group of shareholders specified in this clause is entitled to

nominate one or more persons decided by the General Meeting of Shareholders as candidates to the Board of Directors 11 and Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates that they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders; subsequently, the remaining number of candidates shall be determined by the Board of Directors, Supervisory Board or other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on a timely basis for subscribed shares.
2. To not withdraw the capital contributed under ordinary shares from the Company in any form- unless shares are repurchased by the Company or purchased by other investor(s). In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital contrary to the provisions of this clause, such shareholders and persons with related interests in the Company must be jointly responsible for the debts and other asset obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and the damages caused by such withdrawal.
3. To comply with the Charter of the Company and its internal regulations.
4. To comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep the information provided by the Company confidential in accordance with the Charter and law and only use the information provided to exercise and protect legitimate rights and interests. It is strictly forbidden to disseminate or copy or send information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To participate in the General Meetings of Shareholders and exercise their voting rights via the following forms:
 - a. Directly participating and voting at the meeting;
 - b. Authorizing an individual or an organization to participate and vote at the meeting;
 - c. Participating and voting via an online meeting, electronic voting or other electronic method;
 - d. Sending ballots to the meeting via mail, fax or e-mail.

7. Accepting personal responsibility when performing one of the following acts in the name of the Company in any form:

- a. Violating the law;
 - b. Conducting business activities or other transactions for personal benefit or serving the benefits of other organizations and individuals;
 - c. Paying debt not yet due in case of financial risk that may affect the Company.
8. Fulfilling other obligations in accordance with current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders includes all shareholders with voting rights and is the highest authority of the Company. The General Meeting of Shareholders is held once a year and must be held within four months from the fiscal year-end. Unless otherwise prescribed by the Charter, the Board of Directors shall decide to extend the timing of the annual General Meeting of Shareholders, if necessary, but it cannot be later than six months from the fiscal year-end. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold Extraordinary General Meetings of Shareholders. The venue for the General Meeting of Shareholders must be somewhere that the Chairperson can attend and be in Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and choose an appropriate location. The annual General Meeting of Shareholders shall decide issues as prescribed by the law and the Charter - particularly the approval of audited annual financial statements. In case the Company's audited financial statements contain material audit exceptions, adverse opinions or disclaimers of opinion, then the Company must invite a representative of its approved audit firm to attend the annual General Meeting of Shareholders - this representative is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. The number of members of the Board of Directors and Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by the law;
- c. Shareholders or groups of shareholders defined in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises request a meeting of the General Meeting of Shareholders. The

request must be in writing that provides the reason and purpose of the meeting with sufficient signatures of relevant shareholders, or a written request is made in multiple copies, each of which is signed by a relevant shareholder;

d. The Supervisory Board requests a meeting of the General Meeting of Shareholders;

e. Other cases as prescribed by the law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders.

a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which members of the Board of Directors or the Supervisory Board request as prescribed by Point b, Clause 3 of this Article or when receiving the request as prescribed by Points c and d, Clause 3 of this Article;

b. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed by Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board must then replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed by Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c. If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed by Point b, Clause 4 of this Article, the shareholders or groups of shareholders prescribed by Point c, Clause 3 of this Article then have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed by the Law on Enterprises.

In this case, shareholders or groups of shareholders that convene a meeting of the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the process and procedures for convening and holding meeting of the General Meeting of 13 Shareholders and making decisions at the meeting. All expenses for convening and holding a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include those borne by shareholders for attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders are specified in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has following rights and obligations:

- a. To approve the development plan of the Company;
- b. To decide the type of share and number of newly issued shares for each type of share as well as to decide the annual dividend rate for each type of share;
- c. To elect, dismiss or remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- d. To decide to invest or sell assets that are worth at least 35% of the total assets of the Company stated in the latest audited financial statement;
- e. To decide to supplement and amend the Company's Charter;
- f. To decide to supplement and amend the Company's Charter;
- g. To decide a share repurchase of more than 10% of total shares of each type;
- h. To inspect and handle violations of members of the Board of Directors and Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
- i. To decide to reorganize or dissolve the Company;
- j. To decide the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
- k. To approve internal regulations on corporate governance and operational regulations for the Board of Directors and Supervisory Board;
- l. To approve a list of qualified audit firms, select an audit firm that is approved to audit the Company's operations and dismiss selected auditors if deemed necessary;

2. The General Meeting of Shareholders may discuss and approve the following issues:

- a. Annual business plan of the Company;
- b. Audited annual financial statements;
- c. Report of the Board of Directors on the governance and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors. In case the Company operates under the model specified in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, independent members of the Board of Directors are responsible for reporting at the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed by Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP, dated December 31, 2020, issued by the Government detailing the

implementation of a number of articles stipulated in the Law on Securities;

d. Report of the Supervisory Board on business results of the Company and performance of the Board of Directors and General Director;

e. Report on the self-assessment of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;

f. Dividend rate for each share of each type;

g. Number of members of the Board of Directors and Supervisory Board;

h. To elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;

i. To decide the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;

j. To approve the list of qualified audit firms and select an audit firm that is approved to audit the Company's operations if deemed necessary;

k. To supplement and amend the Company's Charter;

l. Types of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares by founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment.;

m. Full division, partial division, consolidation, acquisition or change of the Company;

n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

o. To decide to invest or sell assets that are worth at least 35% of the total assets of the Company as stated in its latest audited financial statement, as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises.;

p. To decide share repurchasing of more than 10% of total shares of each type;

q. The Company has signed contracts and made transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises whose value are at least 35% of the total assets of the Company as stated in its latest financial statements;

r. To approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated, December 31, 2020, issued by the Government detailing the

implementation of a number of articles of the Law on Securities;

s. To approve internal regulations on corporate governance and operational regulations of the Board of Directors and Supervisory Board;

t. Other issues as prescribed by the law and this Charter.

3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Articles 16. Authorization for attending the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders can directly attend the meeting, authorize one or more individuals or organizations to physically attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed by Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization of representative individuals and organizations at the General Meeting of Shareholders as prescribed by Clause 1 of this Article must be made in writing. An authorization letter or a power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of authorizer, the name of authorized individual or authorized organization, the number of authorized shares, the authorization content, scope and period, and signatures of the authorizer and authorized party.

The person authorized to attend meeting of the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization letter or a power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, meeting attendees must present original authorization letters of authorizers or authorized representatives of institutional shareholders (if they have not been registered with the Company before).

3. The ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs:

a. The authorizer has passed away, has his/her legal capacity restricted or loses his/her legal capacity;

b. The authorizer has cancelled the authorization;

c. The authorizer has cancelled the authority of the authorized person.

This provision does not apply in case the Company receives a notice on one of the aforementioned events before the opening the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.

Article 17. Change of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preference shares becomes valid if it is agreed by the attending shareholders representing at least 65% of the total amount of shares. A resolution of the General Meeting of Shareholders that results in an adverse change of rights and obligations of a preference shareholder will only be approved if it is agreed by attending preference shareholders of the same type representing at least 75% of the total amount of preference shares of such type or if it is agreed by preference shareholders of the same type representing at least 75% of the total amount of preference shares of such type, if such resolution is passed in the form of an absentee ballot.

2. The organization of a meeting attended by preference shareholders of the same type to approve the above change of rights becomes valid only when there are at least two (2) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of such type. In case there is an insufficient number of delegates as mentioned above, then the meeting shall be reorganized within the next 30 days and merely by having attendance from shareholders of such type (irrespective of the number of shareholders and number of shares) who directly attend the meeting or assign authorized representatives, the meeting is regarded as having sufficient delegates required. At such meetings of preference shareholders, preference shareholders who directly attend the meeting or assign representatives may request a secret ballot. Each preference share of the same type has equal voting right at the aforementioned meetings.

3. Procedures for holding such separate meetings shall be implemented similar to the provisions in Articles 19, 21 of this Charter.

4. Unless otherwise stated in the terms for issuance of shares, special rights attached to types of preference shares applicable to some or all issues related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening, agenda and announcement of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders or an Extraordinary General Meeting of Shareholders. An Extraordinary

General Meeting of Shareholders is convened in accordance with the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall conduct the following tasks:

a. Prepare a list of eligible shareholders to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of eligible shareholders to participate in the General Meeting of Shareholders shall be made no sooner than 10 days before the invitation to the General Meeting of Shareholders is sent. The announcement of closing the shareholder book for organizing the General Meeting of Shareholders must be public at least 20 days before the book closure date.;

b. Prepare agenda and content;

c. Prepare documents;

d. Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders based on the proposed contents of the meeting;

e. Determine the time and location for the organization of the General Meeting of Shareholders;

f. Notify and send invitations to the General Meeting of Shareholders to all eligible shareholders;

g. Other tasks related to the General Meeting of Shareholders.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a guaranteed method, and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed. The convener of the General Meeting of Shareholders shall send meeting invitations to all shareholders whose names are on the list of shareholders who are eligible to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (from the date on which the meeting invitation is properly sent). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the matters to be voted upon at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that the documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must clearly specify the URL link to the full set of meeting documents so that shareholders may access them, including:

a. The meeting agenda and documents used in the meeting;

b. A list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors;

c. Ballots;

d. Draft resolutions applicable to each issue in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the full name of the shareholder, their permanent residential address, nationality, and the number of their Citizen Identity Card, People's Identity Card, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders ; the name, business identification number or establishment decision number, and the head office address for organizational shareholders ; the number and classes of shares held by such shareholder, and the proposed content to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders may reject the proposal specified in Clause 4 this Article in the following cases:

a. The proposal is submitted in a manner that does not comply with the regulations set forth in Clause 4 of this Article;

b. At the time of submission of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c. The proposed matter does not fall within the scope of the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include proposed issues as specified in Clause 4 of this Article in the agenda and content of the General Meeting of Shareholders - except for cases specified in Clause 5 of this Article. Proposed issues shall be officially added into the agenda and content of the General Meeting of Shareholders if approved by the General Meeting of Shareholders

Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be held when it is attended by a number of shareholders who represent more than 51% of voting shares.

2. If the first General Meeting of Shareholders is not held because of not meeting the conditions specified in Clause 1 of this Article, then the invitation to second General Meeting of Shareholders shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall only be held when it is attended by a number of shareholders who represent at least 33% of voting shares.

3. If the second General Meeting of Shareholders is not held because of not meeting the conditions specified in Clause 2 of this Article, the invitation to third General Meeting of Shareholders shall then be sent within 20 days from the intended date of the second General Meeting of Shareholders. The third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the number of voting shares of the attending shareholders.

Article 20. Procedures for holding and voting at the General Meeting of Shareholders.

1. Before opening the meeting, the Company must carry out procedures for the registration of shareholders and continue to carry out the registration until all shareholders who are entitled to attend the meeting complete registration:

a. When carrying out the registration of shareholders, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights, a voting card containing the registration number and full name of the shareholder or the full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote for each matter in the agenda of the meeting. The vote shall be affirmative, negative or absentee. The voting result shall be announced by the Chairperson before the end of the meeting. The meeting shall elect a person who is responsible for counting votes or supervising voting at the request of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson.

b. Shareholders or authorized participants who arrive after the opening of the meeting may register immediately and have the right to attend and vote at the meeting after registration. The Chairperson does not have the responsibility to pause the meeting

for late shareholders to register and the effect of the issues voted on previously shall remain unchanged.

2. Election of Chairperson, Secretary and vote counting committee:

a. The Chairperson or an authorized member of the Board of Directors shall chair the meetings convened by the Board of Directors. In case the Chairperson is temporarily absent or not capable of working, other members of the Board of Directors shall elect one member to chair the meeting under majority rule. If a Chairperson is not elected, then the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a Chairperson among the people in attendance; the person who receives the most votes shall chair the meeting.

b. Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson; the person who receives the most votes shall chair the meeting.

c. The Chairperson shall select one or more people to the Secretariat of the meeting;

d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more people to the vote counting committee based on the proposal of the Chairperson.

3. The agenda and content must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly identify a specific time for each issue.

4. The Chairperson is entitled to take necessary action to control the meeting in an orderly and legal manner and in conformity with the approved agenda so that it reflects demand of the majority of participants.

a. Arrange seats at the meeting venue of the General Meeting of Shareholders;

b. Ensure safety of everyone who is present at the meeting venue;

c. Enable shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders reserves the right to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. Applicable measures may include the issuance of admission or other options.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote for each matter on the agenda of the meeting. The vote shall be affirmative, negative or absentee. The voting result shall be announced by the Chairperson before closing the meeting.

6. Shareholders or authorized representatives who arrive after the opening of the meeting can still register and have the right to attend and vote at the meeting after registration. In this case, the effect of the issues previously voted shall remain unchanged.

7. The convener or the Chairperson has following rights:

a. To request all participants to undergo inspection or other legitimate and reasonable security measures;

b. To request a competent authority to maintain order of the meeting as well as reject or expel people who do not comply with the guidance of the convener, intentionally disturb the order of the meeting, prevent the meeting from happening, and/or refuse to comply with regulations on inspection or the abovementioned security measures.

8. The Chairperson may postpone the meeting with sufficient attendants no later than three (3) working days from intended opening date of the meeting and can only postpone or change meeting venue because of following reasons:

a. The meeting venue does not have enough seats for all attendants;

b. The means of communication at meeting venue do not guarantee that all registered shareholders can participate, discuss and vote;

c. There are people who disturb the order of the meeting and may cause the meeting to be conducted in a not fair and/or legal manner.

9. In case the Chairperson delays or postpones the General Meeting of Shareholders in a contrary way to provisions as specified in Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect a different person attending the meeting to replace the Chairperson and direct the meeting until the end; all resolutions that are passed at the meeting shall have full effect.

10. In case the Company conducts the General Meeting of Shareholders via an online meeting, the Company is responsible to ensure that all shareholders can participate and vote online or through other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprise and Clause 3, Article 273 of Decree 155/ND-CP, dated December 31, 2020, of the Government detailing guidance of certain articles of Law on Securities.

Article 21. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolution of the General Meeting of Shareholders on the following issues shall be approved if it is approved by shareholders holding at least 65% of the total number of votes of all attending and voting shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprise:

- a. Type of shares and number of shares offered;
- b. Change in business line and/or operating activities;
- c. Change in the Company's management organization structure;
- d. Investment project or sale of Company's assets that are worth 35% or more of the total assets of the Company based on the most recent audited financial statements;
- e. Reorganization or dissolution of the Company;
- f. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered
- g. Quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

2. A resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed by voting at the meeting if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total number of votes of all attending and voting shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprise.

3. Resolutions approved with 100% voting shares by the General Meeting of Shareholders shall have immediate validity and effect despite procedural errors in convening the meeting and in the approval of such resolutions.

Article 22. Competence and formalities to obtain shareholder opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholder

Competence and formalities to obtain shareholders' opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with following regulations:

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholder opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the benefit of the Company, including issues specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprise.

2. The Board of Directors must prepare absentee ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and other documents explaining the draft resolutions

and send them to eligible shareholders at least 10 days before the expiration date of receipt of the ballot. Requirements and formalities for sending the ballot and attached documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.

3. An absentee ballot shall contain:

- a. Name, enterprise registration number and address of head office;
- b. Purpose;
- c. Full name, contact address, nationality, ID number, passport or other lawful personal identification of shareholders who are persons; or name, enterprise registration number or establishment decision number, address of head office of shareholders as organizations or name, contact address, nationality, ID number or other lawful personal identification of representatives of shareholders that are organizations; and number of shares of each type and number of votes of each shareholder;
- d. Issues that need voting for approval;
- e. Voting options, including affirmative, negative and abstentions on each issue;
- f. Deadline for submitting completed absentee ballots to the Company;
- g. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders can send completed absentee ballots to the Company via mail, fax or email in the following manners:

a. By mail: Absentee ballots must have the signature of a shareholder who is a person or an authorized representative or a legal representative of a shareholder who is an organization. Every absentee ballot sent to the company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before vote counting;

b. By fax or email: Absentee ballots sent by fax or email must be kept confidential until vote counting;

c. Absentee ballots sent to the Company after the deadline written therein, absentee ballots sent by mail in envelopes that are opened or absentee ballots sent by fax or email that are revealed before vote counting are all invalid. If an absentee ballot is not submitted, it will be excluded from voting.

5. The Board of Directors shall count votes and make vote counting minutes under the supervision from the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. Vote counting minutes must contain following information:

- a. Name, enterprise registration number and address of the head office;

- b. Purposes and issues that need to be voted on approving the resolution;
- c. Number of shareholders and total number of votes cast - in which separate numbers of valid and invalid votes are separated - and methods of sending ballots are enclosed with the list of voting shareholders;
- d. Total number of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;
- e. Approved issues and corresponding ratio of affirmative votes;
- f. Full name and signature of the Chairperson, vote counters and vote counting supervisors.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes as well as for damage caused by decisions approved by the General Meeting of Shareholders because of untruthful or incorrect vote counting.

6. The vote counting minutes shall be sent to all shareholders within 15 days from the completion date of vote counting. If the Company has a website, then the vote counting minutes may be posted on the website instead of being sent to all shareholders within 24 hours from the completion of vote counting.

7. Absentee ballots, vote counting minutes, approved resolutions and relevant documents enclosed with ballots shall be kept at the Company's head office.

8. If a decision of the General Meeting of Shareholders is approved by way of collecting written opinions, the approval thresholds shall be as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 21 of this Charter and shall be calculated based on the total number of voting shares of the Company. Decisions approved by way of collecting written opinions shall have the same validity as resolutions passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in writing and can be recorded in audio or other electronic means. Meeting minutes must be made in Vietnamese and may be made in other languages and have the following information:

- a. Name, enterprise registration number and address of the head office;
- b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c. Meeting agenda and content;
- d. Full names of the Chairperson and Secretaries;

e. Summary of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders for issue on the agenda;

f. Number of shareholders and total number of votes of attending shareholders, list of registered shareholders or representatives of shareholders with corresponding amount of shares and votes;

g. Total number votes on each issue, specifying the voting method and numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions as well as the corresponding ratio to total votes of attending shareholders;

h. Approved issues and corresponding ratio of affirmative votes;

i. Full name and signatures of the Chairperson and Secretaries. In case the Chairperson and Secretaries refuse to sign the meeting minutes, then the meeting minutes shall have full effect if signed by the remaining members of Board of Directors attending the General Meeting of Shareholders and have the full information as required by this Clause. Meeting minutes shall clearly mention that the Chairperson and Secretaries have refused to sign meeting minutes.

2. Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and the Secretaries or other persons who sign the meeting minutes are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of meeting minutes.

3. Meeting minutes made in Vietnamese and other languages shall have equal legal effectiveness. In case of any discrepancies between Vietnamese version and other language versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, list of registered shareholders with signatures, appointments of authorized representatives and relevant documents, and documents relating to invitation to the General Meeting of Shareholders must be disclosed in accordance with regulations on disclosure of information on the securities market and kept at the Company's head office.

Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receiving resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting minutes, shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprise may

request a court or arbitral tribunal to consider and annul resolutions of the General Meeting of Shareholders - either in whole or in part-in the following cases:

1. Procedures for convening meetings or absentee voting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the Law on Enterprise and this Charter - except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Content of resolutions contravene the law and/or the Company's charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination of members for the Board of Directors

1. When candidates have been identified, the Company must release public information about the candidates on the Company's website at least 10 days before the opening day of the General Meeting of Shareholders so that shareholders can learn about the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must make a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their information and commit to perform their duties in the best interests of the Company if they are elected as members of the Board of Directors. Published information related to candidates of the Board of Directors must include:

- a. Full name and date of birth;
- b. Educational qualifications;
- c. Work experience;
- d. Quá trình công tác;
- e. Other managing positions (including being members of the Board of Directors at other companies);
- f. Interests related to the Company and other related parties to the Company;
- g. Other information (if any) as prescribed by this Charter.
- h. A public company shall be responsible for disclosing information about companies in which candidates are members of Board of Directors, other management titles and interests related to companies of candidates for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's charter. Details are as follows.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient as prescribed by Clause 5, Article 115 of the Law

on Enterprises, then the incumbent members of the Board of Directors shall introduce more candidates or organize nomination as prescribed by the Company's Charter, internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by incumbent members of the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1, 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 26. Composition and terms of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is seven (7) people.

2. The number of members of the Board of Directors shall not exceed five (5) years and members may be re-elected with an indefinite number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (2) consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms, such members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The composition of the Board of Directors of a public company may include members who are shareholders or individuals who are not shareholders of the Company.

4. Members of the Board of Directors shall no longer be members of the Board of Directors in case they are dismissed or replaced by the General Meeting of Shareholders as prescribed by Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be published in accordance with provisions of the Law on information disclosure on the securities market.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management agency of the Company and has the right in the name of the Company to decide and perform rights and obligations of the Company - except for rights and obligations under authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Rights and obligations of the Board of Directors shall be governed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. To decide the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
- b. To recommend types of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale of each type;
- c. To decide to sell unsubscribed shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each type and on raising capital in other forms;
- d. To decide the offering price of shares and bonds issued by the Company;
- e. To decide share buybacks as prescribed by Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. To decide investment plans and investment projects within the authority and limitation as prescribed by Law;
- g. To decide solutions for market development, marketing and technology;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other transactions that are worth at least 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements and contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed by Point d, Clause 2 of Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. To elect and dismiss the Chairperson; appoint, dismiss, sign or terminate contracts with General Director and other important executives prescribed by the Company's Charter; decide on salary, remuneration, bonuses and other interests of such executives; nominate authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders at other companies and decide remuneration levels and other interests of such persons;
- j. To supervise and direct the General Director and other executives in managing the day-to-day business of the Company;
- k. To decide on the organizational structure and internal regulations on corporate governance; decide to establish subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other companies;

1. To approve the agenda and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders, convene meetings of the General Meeting of Shareholders or consult with the General Meeting of Shareholders to approve resolution;

m. To propose audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n. To recommend the dividend rate and decide the timing and procedures for paying dividends or deal with losses during business;

o. To recommend the reorganization or liquidation of the Company and/or file for bankruptcy;

p. To decide on the promulgation of the operation regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the promulgation of operation regulations of the Audit Committee that is directly under the Board of Directors and regulations on information disclosure of the Company;

q. Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law and the Company's Charter..

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance of the Board of Directors as prescribed by Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP, dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits for members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results.

2. Members of the Board of Directors are entitled to receive remuneration and bonuses. The Board of Directors estimates remuneration for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual general meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is represented in separate items in the Company's annual financial statements and must be reported to the annual General Meeting of Shareholders.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working at sub-departments of the Board of Directors or performing other tasks outside of the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a one-time fee for each installment, salary, commission, percentage of profit or otherwise as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors have the right to be refunded for all travel, accommodation and other reasonable expenses that they incur when they perform their responsibilities, including expenses relating to the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors or meetings of sub-departments of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may receive professional liability insurance purchased by the Company after the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for responsibility of members of the Board of Directors in connection with violations of law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman and Vice Chairman

1. The Board of Directors shall elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors, the Standing Vice Chairman, and the Vice Chairman from among its members at the first meeting of each term or as necessary. The number of Vice Chairmen shall be decided by the Board of Directors but shall not exceed two (02) members.

The Board of Directors may recruit experts and advisors to support its operations.

2. The Chairperson has the following rights and obligations:

- a) To prepare operation plans for the Board of Directors;
- b) To prepare the agenda, content and documents for meetings as well as convene and preside at meetings of the Board of Directors;
- c) To organize processes to approve resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Director;
- e) To sign resolutions and decisions on behalf of the Board of Directors;
- f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprise and the Company's Charter.

3. The Permanent Vice Chairman of the Board of Directors shall assist the Chairman in organizing and coordinating the activities of the Board of Directors and perform tasks as assigned or authorized in writing

4. The Vice Chairman of the Board of Directors shall assist the Chairman and the Permanent Vice Chairman in specific areas as assigned by the Board of Directors.

5. All decisions on the assignment of specific duties to the Permanent Vice Chairman or the Vice Chairman of the Board of Directors must be approved by the Board of Directors via a resolution. The Chairman has the right to propose assignments but shall not make independent decisions without the approval of the Board of Directors.

6. The Permanent Vice Chairman and the Vice Chairman of the Board of Directors may concurrently hold other executive management positions within the Company, provided that such appointments comply with the law and this Charter, and are approved by the Board of Directors.

7. The Chairman has the right to propose that the Board of Directors consider the withdrawal or adjustment of assigned duties. In emergencies, the Chairman may suspend an assignment but must report to the Board of Directors at the earliest opportunity.

8. All documents regarding authorization, assignment of duties, or decisions related to the Chairman of the Board of Directors must be archived at the Company and made available for review by all members of the Board of Directors upon request.

9. In case the Chairperson is absent:

a) The Chairman must authorize in writing the Permanent Vice Chairman or the Vice Chairman to perform the duties for a specified period. If there is no Vice Chairman or if the Vice Chairman is also absent, the Chairman shall authorize another member of the Board of Directors.

b) In the absence of an authorization:

- The Permanent Vice Chairman (or the remaining highest-ranking member of the Board of Directors) is responsible for convening an emergency meeting of the Board of Directors within five (05) working days from the date the situation arises to decide on a temporary;

- The replacement shall only apply to necessary tasks and does not include matters within the collective authority of the Board of Directors.

c) The temporary replacement shall only perform necessary and urgent tasks to ensure the continuous operation of the Board of Directors and the Company. The replacement is not authorized to decide matters within the collective authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 27, Article 15, and other provisions of this Charter.

d) If the replacement affects the status of the legal representative, the Company must perform the notification procedures for the change in accordance with the law.

10. Special cases: If the Chairman is unable to perform their duties due to legal reasons, the Board of Directors must elect a new Chairman within a reasonable period. During the transition period, the Board of Directors shall appoint a temporary member to perform the duties.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson is elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of election of members of the Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member who has the highest and equal number of votes or the highest percentage of votes, then members will select one of them via a majority vote to convene the meeting.

2. The Board of Directors must have at least one meeting per quarter and may have extraordinary meetings.

3. The Chairperson convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a. At the request of the Supervisory Board or independent members of the Board of Directors;

b. At the request of the General Director or at least five (5) other executives;

c. At the request of at least two (2) members of the Board of Directors;

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing and clearly states the purpose and issues to be discussed and decided within authority of the Board of Directors.

5. The Chairperson must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days after receiving the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case of not convening a meeting of the Board of Directors, the Chairperson shall be

liable for damages caused to the Company; The requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairperson or convener of the meeting of the Board of Directors must send invitation notices no later than three (3) working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the meeting time, venue and agenda and in addition issues to be discussed and decided. Documents used at the meeting and ballots must be attached to the meeting invitation.

A notice of invitation to the meeting of the Board of Directors can be sent by letter of invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the Company's Charter and be guaranteed to reach registered contact address of each member of the Board of Directors.

7. The Chairperson or the convener needs to also send the notice of invitation and accompanying documents to members of the Supervisory Board.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and have the right to participate in discussion but not to vote.

8. Meetings of the Board of Directors are conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend the meeting. In case there are not enough members, the meeting shall be convened for the second time within seven (7) days from the date of the first meeting planned. In this case, the meeting will be conducted if more than half (1/2) of members attend the meeting.

9. Members of the Board of Directors are deemed to attend and vote at meetings of the Board of Directors in the following cases:

- a. Attending and voting at the meeting;
- b. Authorizing others to attend and vote at the meeting as prescribed by Clause 11 of this Article.;
- c. Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic form;
- d. Sending ballots to meetings via mail, fax or email;
- e. To submit voting ballots by other means (as stipulated in this Charter) ballots via other methods.

10. In the case of sending ballots to the meeting via mail, ballots must be contained in a sealed envelope and be forwarded to the Chairperson no later than one

(1) hour before the opening of the meeting. Ballots are opened only in the witness of all attendees.

11. Members must attend all meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if they are approved by other members of the Board of Directors via a majority vote.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed with a majority vote. In the case the number of affirmative votes and number of negative votes are equal, then the Chairperson will make the final decision.

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of developing policy, human resources, salary, internal audit and risk management. The number of members of the sub-committee is decided by the Board of Directors but there must be least three (3) people, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the sub-committee must comply with regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee are effective only when a majority of members attend and vote at meetings of the subcommittee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or sub-departments under the Board of Directors must comply with current legal provisions, the provisions of the Company's Charter and internal regulations on corporate governance.

Article 32. Individuals in charge of corporate governance

1. The Board of Directors must appoint at least one (1) of people who is in charge corporate governance to support the corporate governance of the Company. The person who is in charge of corporate governance may concurrently act as secretary of the Company as prescribed by Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person who is in charge of corporate governance must not simultaneously work for the approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person who is in charge of corporate governance has following rights and obligations:

a. To advise the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

- b. To prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c. To advise on meeting procedures;
- d. To attend meetings;
- e. To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the law;
- f. To provide financial information, copies of meeting minutes of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- g. To supervise and report to the Board of Directors regarding the Company's information disclosure activities;
- h. To be a contact between parties with related interests;
- i. To maintain confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Charter;
- j. Other rights and obligations as prescribed by Law and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of management structure

The management structure of the Company must ensure that the management team bears responsibility before the Board of Directors and its daily activities are subject to inspection and supervision of the Board of Directors. The company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be ratified by resolutions of the Board of Directors.

Article 34. Executives

1. Executives include a Board of Management (General Director and Deputy General Directors), Chief Accountant and other managing positions as prescribed by this Charter.
2. At the request of the General Director and the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and quality consistent with the structure and management regulations of the Company regulated by the Board of Directors. The executives must be diligent to support the Company to achieve its

operational and organizational goals.

3. The General Director will receive a salary and bonus. The salary and bonus shall be decided by the Board of Directors.

4. Executive salaries will be recognized as operating expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax and presented separately in annual financial statements of the Company and reported to the General Meeting of Shareholders.

Article 35. Appointment, removal and duties & powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one (1) member of the Board of Directors or hire another person to undertake the position of General Director.

2. The General Director shall manage the Company's day-to-day business operation and is supervised by as well as responsible before the Board of Directors and the law in performing his/her assigned rights and duties.

3. The General Director shall have a period of up to five (5) years and may be reappointed indefinitely. The General Director is not a person prohibited to hold this position by law provisions, and he/she must comply with the standards and regulations of the law and the Company's Charter.

4. The General Director shall have following rights and obligations:

a. To make decisions on all matters arising from the day-to-day business operation of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors;

b. To implement resolutions and decisions of the Board of Directors;

c. To implement the business plan and investment strategy of the Company;

d. To propose corporate structuring plans and internal management regulations;

e. To appoint, dismiss and remove executives - except those who are appointed, dismissed or removed by the Board of Directors;

f. To decide on salaries and other benefits of employees, including executives appointed under authority of the General Director;

g. To hire employees;

h. To propose the dividend plan or settlement of losses of the Company;

i. Other rights and obligations of prescribed laws, the Company's Charter and the resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director if it is approved by a majority of Board members in a meeting and appoint a new General Director for a replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 36. Nomination of members for the Supervisory Board

1. The nomination of members of the Supervisory Board shall be implemented similar to the provisions in Clauses 1 and 2, Article 25 this charter.

2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination fails to reach the required number, the current Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the mechanism prescribed by the Company's Charter, internal regulations on corporate governance and operating regulations of the Supervisory Board. The mechanism of nominating candidates by the Supervisory Board must be published clearly before the General Meeting of Shareholders votes to elect members for the Supervisory Board as prescribed by law.

Article 37. Members of Supervisory Board

1. The number of members of the Supervisory Board of the Company is three (3) people. Members of the Supervisory Board have a term of office of up to five (5) years and can be re-elected for an indefinite number of terms.

2. A member of the Supervisory Board must meet the criteria and conditions prescribed by Article 169 of the Law on Enterprises and must not:

- a. Work in the accounting and finance department of the Company;
- b. Be a member or employee of the independent audit firm auditing the financial statements of the Company over the last three (3) years.

3. A member of Supervisory Board shall be dismissed in following cases:

- a. If he/she no longer satisfies the standards and conditions for members of Supervisory Board prescribed by Clause 2 of this Article;
- b. Submission of resignation letter and obtaining approval to resign;
- c. Other cases as stipulated in this Charter.

Article 38. Head of Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall select one member to become the Head of the Supervisory Board. The Head of the Supervisory Board shall be elected and dismissed

under majority rule. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be specified in the Company's charter. More than half of members of the Supervisory Board shall have permanent residences in Vietnam. The Head of the Supervisory Board should have a bachelor's degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major that is relevant to the Company's business operation.

2. The Head of Supervisory Board shall have following rights and obligations:

- a. To convene meetings of the Supervisory Board;
- b. To request the Board of Directors, General Director and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
- c. To prepare and sign reports of the Supervisory Board after asking the Board of Directors to give comments before submitting reports to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall have rights and obligations as prescribed by Article 170 of the Law on Enterprises as well as the following rights and obligations:

1. To propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve a list of independent audit firms for auditing the financial statements of the Company as well as decide the approved audit firm to inspect the Company's operation and remove approved auditors if necessary.

2. To bear responsibility before shareholders for monitoring activities.

3. Supervise financial status of the Company, compliance of activities of members of the Board of Directors, the General Director and other executives.

4. To ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.

5. In case of a violation against regulations of law or the Company's Charter committed by a member of the Board of Directors, General Director or other executives, it must be notified in written to the Board of Directors within 48 hours and the Supervisory Board must ask offenders to stop violation and find solutions.

6. To prepare operating regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. To report to the General Meeting of Shareholders as prescribed by Article 290 of

Decree No. 155/2020/NĐ-CP, dated December 31, 2020, providing detailed provisions and guidelines for implementing certain articles of the Law on Securities.

8. Have the right to access the Company's documents at the head office, branches and other locations as well as enter the workplaces of executive and employee during working hours.

9. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other executives to fully and promptly provide information and documents relating to operation and administration of the Company.

10. Other rights and obligations as prescribed by the law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must hold meetings at least two (2) times a year and a meeting can only be held when at least two-thirds (2/3) of members of the Supervisory Board attend. Meeting minutes of the Supervisory Board shall be prepared in detail. Meeting minutes must be signed by members of the Supervisory Board who attend meetings and the person who prepares meeting minutes. The minutes must be carefully kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

2. The Supervisory Board has the right to request the Board of Directors, General Director and representative of the approved audit firm to attend and address issues that need to be clarified.

Article 41. Salary, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

1. Members of the Supervisory Board will receive salary, bonuses and other benefits that are pursuant to the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides total salary, bonuses, other benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Reasonable costs for food, accommodation, travel and independent counseling services of members of the Supervisory Board shall be reimbursed. This cost must not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board that is approved by the General Meeting of Shareholders - unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salary and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as the Company's expenses in accordance with regulations of the law on corporate income tax

and relevant laws and presented in a separate section in the Company's annual financial statement.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Board members, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are responsible for executing their duties honestly for the benefit of the Company, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors.

Article 42. Truthful responsibilities and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors and Supervisory Board as well the General Director and other executives must disclose their related interests as prescribed by the Law on Enterprises and other relevant laws.

2. Board members, members of Supervisory Board, the General Director, other executives and their related parties shall only use information obtained via their positional influence in the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors and Supervisory Board as well as the General Director and other executives shall be obliged to inform in writing to the Board of Directors and Supervisory Board about transactions between the Company, subsidiaries and other companies with 50% or more of charter capital controlled by the Company and itself or its related persons in compliance with the law. After the aforementioned transactions are approved by the General Meeting of Shareholders or Board of Directors, the Company must publish related resolutions in accordance with provisions of the Law on Securities governing the disclosure of information.

4. Members of the Board of Directors are not allowed to vote for transactions that are beneficial for these members or their related persons in compliance with the Law on Enterprises and this Charter.

5. Members of the Board of Directors and Supervisory Board as well as the General Director, other executives and their related persons must not use or disclose insider information to others to carry out related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other executives and their related persons and organizations shall not be void in following cases:

a. Any transaction that has a total value of less than or equal to 20% of the total

value of assets recorded in the latest financial statements, key contract/transaction terms as well as relationships and interests of a member of Board of Directors, a member of the Supervisory Board, General Director and other executives are reported to and approved by members of the Board of Directors who do not have relevant interests via majority votes.;

b. Any transaction that has the total value of more than 20% of the total value of assets recorded in the latest financial statements, key contract/transaction terms as well as relationships and interests of a member of Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director and other executives are reported to and approved by members of the Board of Directors who do not have relevant interests via majority votes;

Article 43. Responsibilities for damage and compensation

1. Board members, members of Supervisory Board, the General Director and other executives who violate their truthful responsibilities and prudent obligations or fail to fulfill their obligations shall bear responsibility for damage caused by their acts of violation.

2. The Company shall pay compensation for those who have, are or may become a party involved in a complaint, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases - not lawsuits initiated by the Company as the petitioner) if that person was or is a member of the Board of Directors or Supervisory Board, General Director, other executive, employee or representative authorized by the Company worked or is working honestly, prudently and diligently for the interests of the Company on the basis of compliance with law and there is no evidence to confirm that the person has violated his/her responsibilities.

3. Compensation expenses include judgment expense, fines and payables arising in reality (including attorney's fees) when dealing with these cases within the framework of law. The Company can buy insurance for these people to avoid the aforementioned compensation liability.

XI. RIGHTS TO INSPECT BOOKS AND DOCUMENTS OF THE COMPANY

Article 44. Rights to inspect books and documents

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and documents of the Company as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to review, inspect and extract information regarding names and contact addresses from the shareholder register; request to correct his/her inaccurate information; review, inspect, extract or copy the charter of the Company, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b. A shareholder or group of shareholders owning five-percent (5%) or more of total ordinary shares has the right to review, inspect, extract minutes and resolution numbers, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that need to be approved by the Board of Directors and other documents - except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect the books and documents of the Company, there must be a power of attorney of such shareholder or group of shareholders that the person represents or a notarised copy of the power of attorney.

3. Members of the Board of Directors and Supervisory Board, the General Director and other executives have the right to check the shareholder register of the Company, list of shareholders, books and other documents of the Company for purposes relating to their positions - such information must be kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and all amendments to the Charter, business registration certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Boards of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Boards of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the business registration agency are informed of the address.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND UNION

Article 45. Employees and union

1. The General Director shall make and propose plans related to recruitment, employee severance, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline

for employees and executives to the Board of Directors for approval.

2. The General Director shall make and propose plans relating to the Company's relationship with the trade union under the best standards and practices as well as management policies, practices and policies prescribed by this Charter, the Company's regulations and current laws to the Board of Directors for approval.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend rate and form of annual dividend payment. The source for dividend payment is from retained earnings.

2. The Company shall not pay interest related to dividends, payment related to the dividend payment or payment related to a class of shares.

3. The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payment of a full dividend or a portion of dividend in the form of share dividend; the Board of Directors shall execute this decision.

4. In case a dividend or other payables related to a class of shares are paid in cash, then the Company shall pay in VND. The payment can be done directly or through banks based on bank information provided by shareholders. In case the Company transfers money based on bank information provided by shareholders but the shareholders do not receive money, then the Company will not be responsible for the amount of money that the Company transferred to the shareholders. Payment of a dividend related to shares listed on the stock exchange will be implemented via securities companies or the Vietnam Securities Depository

5. Pursuant to the Law on Enterprises and Law on Securities, the Board of Directors shall approve and issue resolutions to determine a specific date to close the shareholder register. Shareholders whose names are in shareholder register at that date are eligible to receive a dividend (either in cash or shares), notice or other documents.

6. The Company's profit after tax, prior to dividend distribution to shareholders, must be allocated to the following funds.

a. Other funds proposed by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders:

- Bonus Fund: maximum of 5%
- Welfare Fund: maximum of 2%

In addition to the aforementioned funds, based on the business results, a portion of the annual profit shall be retained to supplement the Company's capital; the specific rate of such appropriation shall be determined by the General Meeting of Shareholders.

b. Appropriation for the Bonus Fund of the Board of Directors, the Board of General Directors, and the Supervisory Board at the rate of 5% of profit after tax.

7. Other issues related to profit distribution shall comply with the law.

XIV. BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGULATIONS

Article 47. Bank account

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.

2. Under approval from a competent authority, in case of necessity, the Company may open bank accounts in foreign countries in accordance with provisions of law.

3. The Company shall make all payments and transactions through bank accounts in VND or foreign currencies at banks that the Company opens accounts.

Article 48. Fiscal year

The Company's fiscal year starts from January 1 each year and ends on December 31 each year. The first fiscal year starts from the date of the business registration certificate and ends on December 31 of that year

Article 49. Accounting regulations

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting system, or other specialized accounting systems issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.

2. The Company shall make accounting books in Vietnamese and keep accounting documents in accordance with provisions of accounting laws and relevant laws. Such documents must be precise, updated, systematic and adequate to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses VND as accounting currency. If the Company's revenue and expenditures are mostly in a foreign currency, then the Company may use such foreign currency as accounting currency and has to bear legal responsibility for such action and notify its supervisory tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENT, ANNUAL REPORT AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATION

Article 50. Quarterly, mid-year and annual financial statements

1. The Company shall prepare annual financial statements that must be audited in accordance with provisions of law. The Company shall publish its audited annual financial statements in accordance with law on the disclosure of information on the securities market and then submit them to competent authority.

2. Annual financial statements must include all reports, appendices and notes in accordance with provisions of law on corporate accounting. Annual financial statements must honestly and objectively reflect the operating situation of the Company.

3. The Company shall prepare and publish mid-year audited financial statements and quarterly financial statements in accordance with provisions of law on information disclosure in the securities market and then submit them to a competent authority.

Article 51. Annual report

The Company must prepare and publish an annual report in accordance with law on securities and the securities market.

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one to audit financial statements of the Company for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. The audit report shall be attached to annual financial statement(s) of the Company.

3. Auditors who audit the Company's financial statements shall be allowed to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to meetings of the General Meeting of Shareholders and express their opinions on issues related to the audit of financial statements of the Company.

XVII. SEAL

Article 53. Seal

1. The seal is either made at a seal engraving facility or in the form of a digital

signature in accordance with law on digital transactions.

2. The Board of Directors decides on the seal type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches and/or representative offices of the Company (if any).

3. The Board of Directors and General Director shall use and manage the seal in accordance with effective laws.

XVIII. DISSOLUTION

Article 54. Dissolution

1. The Company may be dissolved in following cases:

a. The term of operation as stated in the Company's Charter ends without extension;

b. Under resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders;

c. The business registration certificate is revoked, unless otherwise prescribed by law on tax administration;

d. Other cases as prescribed by the law.

2. Dissolution of the Company before expiration of its term of operation (including extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This decision on dissolution must be announced or approved by a competent authority (if required) as prescribed.

Article 55. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (7) months before the expiration date so shareholders can vote and extend the term of operation at the request of the Board of Directors.

2. Term of operation shall be extended if there is at least 65% of total votes of attendees and authorized representatives present at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 56. Liquidation

1. At least six (6) months before the expiration date or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee with three (3) members. Two (2) members are nominated by the General Meeting of Shareholders and Board of Directors appoints one (1) member from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its operation regulations. Members of the Liquidation Committee can be selected from the employees of the Company or independent experts. All costs related to the liquidation shall be prioritized for being

paid by the Company prior to other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee shall report to the business registration agency on the date of establishment and date of commencement. Subsequently, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all work related to the liquidation of the Company before the court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

- a. Liquidation costs;
- b. Unpaid salaries, severance, social insurance and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed employment contracts;
- c. Tax debts;
- d. Other debts of the Company;
- e. The remaining balance after payment of all debts from the abovementioned Point a to d shall be distributed to shareholders. The preferred shares are prioritized for payment.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Settlement of internal disputes

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operation, rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, Company's Charter, other legal provisions or agreements between:

- a. Shareholders and the company;
- b. Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, General Director and other executives;

Related parties shall try to resolve disputes through negotiation and reconciliation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairperson, the Chairperson shall preside over settlement of disputes and require each party to present related information within 10 working days from the date of occurrence. In case of disputes related to the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as a mediator for the settlement process.

2. In case of failure to achieve reconciliation within six (6) weeks from the beginning of reconciliation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may settle the dispute via arbitral tribunal or court.

3. Each party shall pay their own costs related to negotiation and reconciliation procedures. Payment of court costs shall comply with the judgment of the court.

XX. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF CHARTER

Article 58. Company Charter

1. Supplementation and amendment of this Charter shall be reviewed and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions of law related to the Company's operation that have not been mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions of this Charter, the provisions of such law shall prevail and adjust operation of the company.

XXI. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF CHARTER

Article 59. Effective date

This Charter consists of 21 chapters and 59 articles, which were amended and supplemented on April 15th, 2026, and shall take effect from the date of signing.

1. This Charter is made in ten copies of equal value and are kept at the Company's head office.

2. This is the Company's only and official Charter.

3. Copies or excerpts from the Charter shall only be valid when there is signature of the Chairperson or signatures of at least half (1/2) of members of the Board of Directors.

Hanoi, April 15th, 2026

**LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



LE ANH TRUNG